

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 6 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Anh Trinh,
2. Ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Thu H, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Lê Viết H, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Thu H trình bày: Chị và anh Lê Viết H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh H được 04 tháng thì làm nhà ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên về gây gổ, chửi bới, đánh đập Chị, anh H không có

trách nhiệm với vợ con; gia đình đã góp ý nhưng anh H không thay đổi. Năm 2018, Chị đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng vì cho anh H cơ hội để sửa chữa lần nữa nhưng anh H không sửa chữa được. Hiện nay, Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung là Lê Quang V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2010. Hiện hai con đang ở với chị H, nếu được ly hôn Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho cả hai con.

Về tài sản chung: Vợ chồng Chị có 01 ngôi nhà đổ, công trình phụ đã hoàn thiện vào năm 2016; 01 thửa đất số 421, tờ bản đồ số 10 có diện tích 397m² (trong đó 100m² đất ở và 297m² đất trồng cây hàng năm khác) được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 578555 ngày 29 tháng 10 năm 2012 mang tên Lê Viết H, Hà Thị Thu H, giá trị nhà đất khoảng 500.000.000 đồng.

Vợ chồng nợ Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp huyện Q 30.000.000 đồng; nợ bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Q số tiền 30.000.000 đồng; nợ chị Hà Thị H, địa chỉ: Thôn VI, xã V, huyện Q số tiền 20.000.000 đồng. Chị đề nghị Tòa án chia đôi nhà đất và mỗi người có trách nhiệm trả một nửa số nợ chung. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị H rút yêu cầu giải quyết về phân tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa Bị đơn anh Lê Viết H trình bày: Anh thống nhất với ý kiến của chị Hà Thị Thu H về quá trình tìm hiểu kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống có xảy ra xích mích, va chạm nhưng không đáng kể. Chị H đã nhiều lần nộp đơn ly hôn nhưng chưa giải quyết xong. Hiện nay, Anh thấy tình cảm của Anh đối với chị H đang còn, việc chị H xin ly hôn là quyền của chị H quyết định và tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chứ Anh không có ý kiến gì.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung: Lê Quang V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2010. Hiện nay, hai con đang ở cùng chị H, nguyện vọng của Anh muốn chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu không được nuôi hai con đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu V cho Anh chăm sóc nuôi dưỡng, còn giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng, Anh không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà đổ 01 tầng, diện tích 112m², gồm 02 phòng ngủ, 01 phòng khách, 02 nhà vệ sinh, 01 phòng bếp làm vào năm 2016, trị giá khoảng 700.000.000 đồng; 01 thửa đất số 421, tờ bản đồ số 10 có diện tích 397m² (trong đó 100m² đất ở và 297m² đất trồng cây hàng năm khác) được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 578555 ngày 29 tháng 10 năm 2012 mang tên Lê Viết H, Hà Thị Thu H, trị giá

khoảng 500.000.000 đồng. Ngoài ra có 02 chiếc xe máy, 01 chiếc xe loại SIRIUS, biển kiểm soát 73G1-075.47, 01 chiếc xe tay ga chị H đang sử dụng.

Vợ chồng còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp huyện Q 30.000.000 đồng; nợ tiền vật liệu 15.000.000 đồng, nợ tiền thợ mộc 15.000.000 đồng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, tài sản nhà đất để lại cho các con, Anh không đồng ý chia, còn nợ chung mỗi người có trách nhiệm trả một nửa; số tiền chị H khai nợ của bà T, chị H anh H không biết chị H vay mượn để làm gì, nên không có trách nhiệm trả. Chị H không yêu cầu giải quyết tài sản Anh cũng đồng ý.

Tại Công số 201/NHoQN ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Q, không có yêu cầu gì đối với vụ án ly hôn giữa bà Hà Thị Thu H và ông Lê Viết H.

Bà Nguyễn Thị T, chị Hà Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt để trình bày ý kiến liên quan đến khoản nợ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng nên nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn bị đơn là có cơ sở cần được chấp nhận, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị Thu H và anh Lê Viết H. Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung chị H đã rút yêu cầu việc giải quyết tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ việc giải quyết yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn V, xã V, huyện Q nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thu H và anh Lê Viết H lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ninh vào năm 2005, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Trong cuộc

sống, anh H gây gổ, chửi bới chị H, không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con nên làm cho tình cảm vợ chồng sút mẻ, lạnh nhạt dần. Anh H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ không đáng kể, nếu chị H xin ly hôn anh cũng không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh H đối với chị H không còn. Tại phiên tòa chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, nếu Tòa án xử bác đơn ly hôn của Chị thì Chị cũng không tiếp tục sống chung cùng anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng thống nhất 02 đứa con chung: Lê Quang V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2010. Cả chị H, anh H đều có nguyện vọng muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu hiện đang sống cùng chị H, anh H thường xuyên đi làm nên ít có điều kiện để chăm sóc con cái, mặt khác các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao hai cháu V và T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, nhưng để đảm bảo quyền lợi cho con cái cần buộc anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Vợ chồng thống nhất 01 ngôi nhà đồ 01 tầng, diện tích 112m² ; 01 thửa đất số 421, tờ bản đồ số 10 có diện tích 397m² (trong đó 100m² đất ở và 297m² đất trồng cây hàng năm khác) được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 578555 ngày 29 tháng 10 năm 2012 mang tên Lê Viết H, Hà Thị Thu H; có 02 chiếc xe máy, 01 chiếc xe loại SIRIUS, biển kiểm soát 73G1-075.47, 01 chiếc xe tay ga chị H đang sử dụng. Vợ chồng còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp huyện Q 30.000.000 đồng.

Số tiền nợ hai bên không thống nhất: Nợ tiền vật liệu 15.000.000 đồng; nợ tiền thợ mộc 15.000.000 đồng; nợ của bà T mẹ chị H 30.000.000 đồng, chị H chỉ gái của chị H 20.000.000 đồng. Ngày 11 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa, chị H rút yêu cầu phân chia tài sản; Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết, Nguyễn Thị T, Hà Thị H được Tòa án triệu tập nhưng không đến trình bày ý kiến; nợ tiền vật liệu, tiền thợ mộc nhưng anh H không cung cấp họ tên cụ thể. Chị Hoài rút yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung, nợ chung anh H cũng đồng ý, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Sau này, nếu có tranh chấp những người này có quyền khởi kiện vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H, anh H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; trả lại tiền tạm ứng án phí giải quyết tài sản cho chị H.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị Thu H và anh Lê Viết H.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình. Xử giao cháu Lê Quang V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và Lê Thị Thanh T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2010 cho chị Hà Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Viết H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng cho hai cháu, kể từ tháng 07/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành (tròn 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 ngôi nhà đồ 01 tầng, diện tích 112m²; 01 thửa đất số 421, tờ bản đồ số 10 có diện tích 397m² (trong đó 100m² đất ở và 297m² đất trồng cây hàng năm khác) được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 578555 ngày 29 tháng 10 năm 2012 mang tên Lê Viết H, Hà Thị Thu H. Nợ Ngân hàng Nông nghiệp huyện Q 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), nợ chị Hà Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), nợ bà Nguyễn Thị T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án phân chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0004673, ngày 18 tháng 12 năm 2018. Trả lại cho chị Hoài 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Lê Viết H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nhàn